TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 01/2024/QĐST-DS	*Hoa Lư, ngày 01 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 280, Điều 282, Điều 299, Điều 320, Điều 323, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 91 luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào biên hòa giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 24/2023/TLST-DS ngày 08/11/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên tài chính Toyota Việt Nam (TFSVN).

Địa chỉ: phòng 4-5, Tầng 12 Saigon Centre, tòa 2, 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Phạm Đức Tâm- nhân viên phòng thu nợ Công ty TNHH Một thành viên tài chính Toyota Việt Nam là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 18/10/2023 của ông Đỗ Bích Hương - Tổng giám đốc).

Bị đơn: vợ chồng anh Trần Văn B, sinh năm 1986, chị Lê Thị H, sinh năm 1988.

Đều trú tại: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: tính đến hết ngày ngày 01/4/2024 vợ chồng anh Trần Văn B và chị Lê Thị H còn nợ Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam tổng số tiền là 406.651.798 (bốn trăm linh sáu triệu sáu trăm năm mươi mốt nghìn bảy trăm chín mươi tám) đồng (trong đó gốc 349.000.000đồng, lãi trong hạn 53.775.979 đồng, lãi quá hạn 3.875.819 đồng.

2.2. *Phương án trả nợ:*

- Từ ngày 01/04/2024 đến hết ngày 01/08/2024 mỗi tháng vợ chồng anh B, chị H phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam số tiền là 100.000.000đồng, nộp vào ngày 10 hàng tháng. Số tiền còn lại thanh toán vào tháng cuối cùng của kỳ trả nợ.

Kể từ ngày 02/4/2024 cho đến khi thi hành án xong anh B, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 10%/năm.

- Trường hợp anh Trần Văn B, chị Lê Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam thì Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của anh B, chị H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, cụ thể tài sản sau: 01 xe ô tô Toyota VIOS, Số khung: RL4B28F31N5166543, Số Máy: 2NRX884354, BKS: 35A-298.93.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Vợ chồng anh Trần Văn B, chị Lê Thị H phải chịu 10.133.000 đồng (mười triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty TNHH Một thành viên tài chính Toyota Việt Nam (TFSVN) không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty TNHH Một thành viên tài chính Toyota Việt Nam (TFSVN) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.407.000 đồng (mười mười triệu bốn trăm linh bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0000609 ngày 07/11/2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện Hoa Lư (2);
- CCTHADS huyện Hoa Lư (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đào Thị Huệ